

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Dì; 2. Ông Trần Bình Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST- HS ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Thào Thị S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 10/9/1990, tại xã PL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn PL, xã PL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Công Giáo. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Con ông Thào A S1 - Sinh năm 1962 và bà Lầu Thị L - Sinh năm 1967. Chồng Giàng A T, sinh năm 1988, có 04 (Con thứ tư Giàng Thị S2 chưa đăng ký khai sinh) con lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Nguyễn Quốc Lâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh Hà Văn T1, sinh năm 1985. Cư trú tại: Thôn NĐ 1, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hờ A Say - sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Làng Nhì, xã Làng Nhì, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 ngày trước khi hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện, Thảo Thị S gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi S đã mua được một gói Heroine với giá 200.000 đồng. S đã nhiều lần sử dụng số Heroine mua được, số còn lại S chia thành 02 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu xanh cất giấu vào túi vải thổ cẩm hay đeo trên người. Trưa ngày 20/12/2023 Hà Văn T1 đi đến nhà S hỏi mua Heroine, S đã bán cho T1 02 gói với giá 200.000 đồng rồi S lên giường nằm. Ngay sau khi mua được, T1 đã lấy 01 gói ra để sử dụng tại bếp nhà S, lúc này có một người đàn ông lạ mặt cũng đang ngồi cạnh bếp nên T1 đã cho sử dụng cùng. Sau khi sử dụng hết một gói ma túy, T1 cất gói ma túy còn lại vào túi áo bên trái rồi đi về, trên đường về thì bị Công an xã PL phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 20/12/2023 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thảo Thị S tại thôn PL, xã PL, huyện TT phát hiện và thu giữ số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) và 01 túi vải thổ cẩm dùng để đựng tiền.

Ngày 22/12/2023 Thảo Thị S giao nộp thêm số tiền 10.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, đây là tiền mà S đã bán Heroine cho T1, khi khám xét cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu chưa thu hết.

Ngày 21/12/2023 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn T1 tại thôn NĐ 1, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại các Bản kết luận giám định số: 693/KL-KTHS, 694/KL-KTHS cùng ngày 27/12/2023 và 167/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn T1 có khối lượng là: 0,05 gam (*Không thấy không năm gam*). 0,05 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Toàn bộ số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) và 100.000 đồng gửi giám định đều là thật.

- Toàn bộ số tiền 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-TT, ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, đã truy tố Thảo Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thảo Thị S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình

phạt bổ sung. Xử lý vật chứng và tài sản theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo, nêu chính sách hình sự của Nhà nước, đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo trả lại cho bị cáo số tiền đã bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thảo Thị S đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của Hà Văn T1, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 20/12/2023, tại nhà riêng của mình, bị cáo Thảo Thị S đã bán 02 gói Heroine cho Hà Văn T1 và thu lợi được 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Thảo Thị S là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng ma túy của bản thân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo Thảo Thị S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: Thào Thị S chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý tuy nhiên bị cáo là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, không có công việc ổn định tạo ra thu nhập nên đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời dẫn đến phạm tội.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tạo môi trường, điều kiện để bị cáo không còn bị lệ thuộc vào ma túy. Hình phạt tù cũng góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị đáng kể nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

- 0,05 gam Heroine thu giữ của Hà Văn T1. Cơ quan giám định đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xét;

- Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Hà Văn T1 xét thấy không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Hà Văn T1.

- Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở, trên người Thào Thị S; 10.000 đồng Thào Thị S giao nộp bổ sung. Trong đó có 200.000 đồng do bị cáo Thào Thị S bán ma túy cho Hà Văn T1, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền còn lại là 6.310.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã cũ, Hà Văn T1 đề nghị được trả lại chiếc điện thoại, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX chấp nhận đề nghị;

- 01 xe máy loại xe Win, nhãn hiệu KITAFU, không có biển số, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Hà Văn T1 đã dùng chiếc xe đi mua ma túy để bản thân sử dụng. Tuy nhiên, T1 mua xe đã lâu, mục đích để chủ yếu làm phương tiện đi lại, T1 mua ma túy để bản thân sử dụng không phải là hành vi phạm tội nên trả lại chiếc xe cho T1 theo quy định của pháp luật;

- 01 túi vải màu đen, có nhiều hoa văn, có dây đeo, đã qua sử dụng xét thấy

vật chứng là công cụ phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Trong vụ án này:

- Việc Hà Văn T1 và một người đàn ông lạ mặt sử dụng Heroine trong nhà Thào Thị S, do S không biết, không nhìn thấy, T1 cũng không hỏi ý kiến S nên không đề cập đến vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với S.

- Hà Văn T1 đã mua và cất giấu 0,05 gam Heroine để sử dụng là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khối lượng Heroine chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Công an huyện Trạm Tàu đã xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền là đúng pháp luật.

- Hà Văn T1 cho người khác sử dụng Heroine tại nhà Thào Thị S, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định người khác này là ai. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Thào Thị S mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, không có đặc điểm riêng để nhận dạng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai. Do đó không đủ cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2024 (*Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Trạm Tàu*) nên theo quy định của pháp luật, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi liên quan như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thào Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Thào Thị S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 22/12/2023.

2. Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

2.1. Tịch thu, tiêu hủy 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói. 01 túi vải màu đen, có nhiều hoa văn, có dây đeo, đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 200.000 đồng tiền do bị cáo Thào Thị S phạm tội mà có;

2.3. Trả lại cho Hà Văn T1 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã cũ, đã qua sử dụng, 01 xe máy loại xe Win, nhãn hiệu KITAFU, không có biển số, xe đã cũ, đã qua sử dụng và 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

2.4. Trả lại cho bị cáo Thào Thị S số tiền là 6.310.000 đồng.

Các vật chứng, tài sản có đặc điểm như đã mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Trạm Tàu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tàu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Thào Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS Huyện Trạm Tàu;
- Công an huyện Trạm Tàu 2 bản;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã PL (Thay TB);
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà